TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ- ST
Ngày: 25/9/2023
"V/v Tranh chấp ly hôn và giải quyết nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ-TỈNH HÀ TĨNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Hoàn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Tùng Long và ông Phan Thanh Dân.
***-Thư ký phiên tòa**:* Ông Lê Danh Dũng, Thư ký Tòa án.
-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Na, Kiểm sát viên.

Hôm nay vào hồi 08 giờ 05 phút, ngày 25 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 20/2023/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 8 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn và giải quyết nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST- HNGĐ, ngày 07 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1988. (*Có mặt*)
Địa chỉ: Tổ dân phố Phú Đ, thị trấn Lộc H, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.
Nghề nghiệp: Nhân viên Công ty xuất khẩu lao động.
Bị đơn: Anh Phan Văn Đ, sinh năm 1990. (*Có mặt*)
Địa chỉ: Tổ dân phố Phú Đ, thị trấn Lộc H, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.
Nghề nghiệp: Lái xe.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 01/8/2023, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn Chị Lê Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và Anh Phan Văn Đ kết hôn với nhau vào ngày 21/5/2019 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Thạch Bằng (nay là thị trấn Lộc H), huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh, sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với gia đình bên nội ở Tổ dân phố Phú Đ, thị trấn Lộc H, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp nhau nên vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến tình cảm ngày càng lạnh nhạt, xa cách không còn ai quan tâm đến ai. Vì thế nên vào tháng 4 năm 2023 chị Tđã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Chị Tnhận thấy đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục

đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Phan Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là Phan Quốc B, sinh ngày 24/9/2019, hiện nay con chung đang sống cùng chị Tvà gia đình bên ngoại ở thôn Sông Nam, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Vợ chồng ly hôn chị Tcó nguyện vọng được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu anh Đphải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn Anh Phan Văn Đ trình bày:* Anh thống nhất như lời trình bày của chị Tvề quá trình kết hôn, thời gian chung sống là đúng thực tế. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn theo anh Đtrình bày thì trong cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn chỉ thỉnh thoảng vợ chồng mới xảy ra cãi vã do anh đi uống rượu về muộn, anh không hiểu lý do vì sao chị Tlại bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. Nay chị Tlàm đơn xin ly hôn anh không muốn ly hôn nhưng trong trường hợp chị Tnhất quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là Phan Quốc B, sinh ngày 24/9/2019 hiện nay con chung đang sống cùng với chị Tvà gia đình bên ngoại. Vợ chồng ly hôn anh Đcũng có nguyện vọng được quyền chăm sóc nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con anh Đkhông yêu cầu chị Tphải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi Anh Phan Văn Đ cư trú thì được ông Phan Văn Lãm -Tổ trưởng tổ dân phố Phú Đông, thị trấn Lộc Hà, huyện Lộc Hà cho biết: Sau khi kết hôn thì vợ chồng anh Đvà chị Tvề chung sống với nhau ở tổ dân phố Phú Đông, thị trấn Lộc Hà, huyện Lộc Hà được khoảng 01 năm thì anh Đđi xuất khẩu lao động ở Đài Loan, đến năm 2022 thì anh Đtrở về địa phương. Từ khi anh Đtrở về chung sống cùng chị Tđược một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân theo chúng tôi được biết do vợ chồng nghi kỵ lẫn nhau, anh Đcho rằng trong thời gian anh vắng nhà chị Tcó tình cảm với người đàn ông khác. Vì thế nên vào khoảng tháng 04 năm 2023 thì chị Tbỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. Quan điểm của chúng tôi là đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải để các bên đoàn tụ, trong trường các bên không đoàn tụ được thì đề nghị Tòa án căn cứ quy định pháp luật để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Chị Lê Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không có ý kiến gì bổ sung thêm.

Tại phiên tòa bị đơn Anh Phan Văn Đ giữ nguyên quan điểm như anh đã trình bày và không có ý kiến gì tranh luận thêm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 và 72 BLTTDS năm 2015.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 51, khoản 1 Điều 53, 54, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Lê Thị T và Anh Phan Văn Đ.

Về con chung: Giao con chung Phan Quốc B, sinh ngày 24/9/2019 cho Chị Lê Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tkhông yêu cầu anh Đcấp dưỡng nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 24, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử buộc Chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng số tiền này chị Tđược trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Chị Lê Thị T khởi kiện xin ly hôn với Anh Phan Văn Đ, anh Đcó địa chỉ cư trú tại tổ dân phố Phú Đông, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân giữa Chị Lê Thị T và Anh Phan Văn Đ được xác lập trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các điều kiện về kết hôn, được Uỷ ban nhân dân xã Thạch Bằng (nay là thị trấn Lộc Hà), huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, nên hôn nhân của chị Tvà anh Đ là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị về chung sống hạnh phúc được gần 04 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn theo chị Ttrình bày thì do tính cách của vợ chồng không hợp nhau nên không có tiếng nói chung dẫn đến trong cuộc sống không ai quan tâm đến ai nữa, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị Tkhông đồng ý đoàn tụ, kiên quyết xin ly hôn. Hơn nữa, thực tế cho thấy chị Tlàm đơn xin ly hôn thì anh Đcũng đồng ý càng chứng tỏ anh chị không còn tình cảm với nhau nữa. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn giữa chị Tvà anh Đlà hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn như nguyện vọng của chị Tvà anh Định.

[3].*Về con chung*: Trong thời kỳ hôn nhân Chị Lê Thị T và Anh Phan Văn Đ có 01 người con chung là cháu Phan Quốc B, sinh ngày 24/9/2019 vợ chồng ly hôn

cả anh Đvà chị Tđều có nguyện vọng được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng nuôi con chung của vợ chồng anh chị là hoàn toàn chính đáng, về điều kiện, hoàn cảnh nuôi con anh Đvà chị Tlà như nhau. Tuy nhiên, để giao cho ai là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung thì cần phải xem xét, đánh giá một cách toàn diện tất cả vì sự phát triển của con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy rằng đến thời điểm hiện nay cháu Phan Quốc B mới tròn 04 tuổi, đang ở độ tuổi phát triển luôn cần sự chăm sóc, giáo dục thường xuyên của cha mẹ, kể từ ngày vợ chồng sống ly thân thì chị Tlà người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Bảo; xét về tính chất công việc thì chị Tlàm nhân viên văn phòng Công ty xuất khẩu lao động, còn anh Đlàm nghề lái xe nên chị Tsẽ có nhiều thời gian hơn để chăm sóc con. Do vậy, để không làm xáo trộn cuộc sống sinh hoạt, học tập bảo đảm sự phát triển toàn diện của con chung nên giữ nguyên hiện trạng nuôi con, giao cháu Phan Quốc B cho Chị Lê Thị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với thực tế.

Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung chị Tkhông yêu cầu anh Đphải cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4].*Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

[5].*Về án phí*: Chị Lê Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Lê Thị T.

[1]. *Về hôn nhân*: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Lê Thị T và Anh Phan Văn Đ.

[2].*Về con chung*: Giao con chung Phan Quốc B, sinh ngày 24/9/2019 cho Chị Lê Thị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Phan Văn Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng Chị Lê Thị T và được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cấm hay cản trở.

[3]. *Về án phí*: Buộc Chị Lê Thị T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Tđã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí,

lệ phí Tòa án số 00124033, ngày 11/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Anh Phan Văn Đ không phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[4]. *Về quyền kháng cáo bản án*: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Lộc Hà;
- Chi cục THADS huyện Lộc Hà;
- UBND thị trấn Lộc Hà, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh (xóa đăng ký);
- Các Đương sự;
- Văn phòng Tòa án (để công bố cổng TTĐT)
- Lưu HSVA+VT.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khắc Hoàn